

HOA DÀNH DÀNH

Mai Văn Phô, Phan Thị Thúy Hằng*

1. Mở đầu

Dành dành là một loài cây hoang dại, thường mọc ở bờ suối, bờ sông hay các lùm bụi vùng ẩm thấp của nước ta. Chúng phân bố từ vùng rừng núi cho đến đồng bằng và cả vùng cát ven biển.

Các loài Dành dành thường có hoa màu trắng, quả chín màu vàng, có thể dùng làm thuốc, làm phẩm màu thức ăn không độc nên được nhân dân ta ưa dùng.

Theo một số sách của Trung Quốc, Dành dành còn có tên là Nam hương, Chi tử, Mẫu đơn hay Bạch hải đường [5]. Về mặt khoa học, Dành dành thuộc họ Cà phê (Rubiaceae) với đặc điểm rõ rệt là lá mọc đối, có lá kèm, cánh hoa hợp và có bầu dưới [2].

Chi Dành dành được nhà khoa học Ellis đặt tên là *Gardenia* vào năm 1761 để tưởng nhớ nhà tự nhiên học người Mỹ Alexander Garden. Đến nay trên thế giới có khoảng 124 loài Dành dành phân bố chủ yếu ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới [6].

Trong nội dung bài báo này chúng tôi muốn nêu cách sử dụng Dành dành làm cây cảnh ở địa phương mà lâu nay ít được chú ý.

2. Tổng quan về cây Dành dành

2.1. Các loài Dành dành có ở nước ta

Theo một số tư liệu ở nước ta hiện đã ghi nhận có 13 loài Dành dành [2, 4] được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Các loài Dành dành ở Việt Nam

STT	Tên khoa học	Tên Việt Nam
1	<i>Gardenia angkorensis</i> Pit., 1923	Dành dành Ấng-co
2	<i>G. annamensis</i> Pit., 1923	Dành dành Trung Bộ
3	<i>G. angusta</i> (L.) Merr., 1935	Dành dành Tàu, Chi tử
4	<i>G. cambodiana</i> Pit., 1923	Dành dành Cam Bốt
5	<i>G. chevalieri</i> Pit., 1923	Dành dành Chevalier
6	<i>G. coronaria</i> Buch.-Ham, 1800	Dành dành vành
7	<i>G. lucida</i> Roxb., 1820	Dành dành bong, Mẫu đơn
8	<i>G. obtusifolia</i> Roxb. ex Hook.f., 1877	Dành dành lá tù
9	<i>G. panduriformis</i> Pierre ex Pit., 1923	Dành dành hình đàn
10	<i>G. philastreii</i> Pierre ex Pit., 1923	Dành dành lạng
11	<i>G. sootepensis</i> Hutch., 1911	Dành dành Thái Lan
12	<i>G. stenophylla</i> Merr., 1922	Dành dành lá hẹp
13	<i>G. tubifera</i> Wall. ex Roxb., 1824	Dành dành ống

* Khoa Sinh, Trường Đại học Khoa học Huế.

Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, chúng tôi đã thu được 3 loài Dành dành sau:

a. Dành dành Trung Bộ - *Gardenia annamensis* Pit.



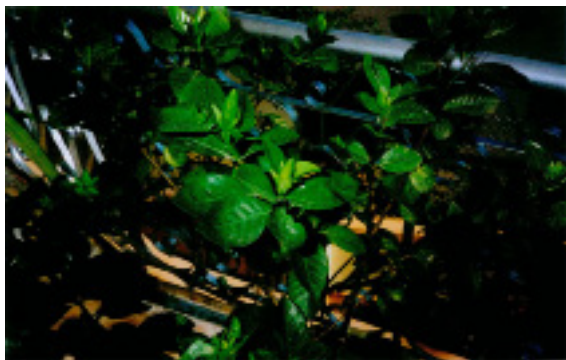
Dành dành Trung Bộ - *Gardenia annamensis*

Loài này có thể gặp khắp nơi, phổ biến ở các vùng khe suối, bờ ao, lùm bụi ẩm. Cây gỗ nhỏ, cao từ 1-3m, không có lông, phiến lá hình bầu dục, gốc lá nhọn, có 12-14 cặp gân phụ. Hoa đơn độc ở nách lá, đài dài 1,5cm, ống hoa cao 3cm, 5 cánh màu trắng ngà, thơm, nhị 5. Quả có hình cái chén, có múi, dài 2,5-5cm, có đài tồn tại. Hạt dẹp. Quả chín có màu vàng đậm.

b. Dành dành Tàu, Chi tử - *Gardenia angusta* (L.) Merr.

Loài này ở Huế và một số nơi được trồng làm cảnh vì có hoa thơm nên còn gọi là Bạch hải đường.

Cây gỗ nhỏ cao từ 1-3m. Lá có phiến thon, không lông. Hoa ở đỉnh cành, to, có cuống. Đài có 5-6 tai kéo dài xuống thành ống, tạo các múi hẹp và sâu. Cánh hoa xếp thành nhiều tầng, ít khi cánh đơn, có màu trắng, chuyển dần sang màu vàng ngà. Hoa rất thơm. Có 5 nhị. Vòi hình dùi. Quả có thịt màu cam đỏ.



Dành dành Tàu - *Gardenia angusta*

c. Dành dành lá hẹp - *Gardenia stenophylla* Merr.

Loài này thường gặp ở vùng đầm lầy bờ bụi vùng cát, cây thấp nhỏ, lá có phiến thon, hẹp, nhọn đầu, lá kèm nhỏ. Hoa mọc ở đỉnh cành, đơn độc. Đài cao 2cm, lá đài nhọn. Ống hoa cao 3,5cm, cánh hoa hình bầu dục, màu trắng.

2.2. Giá trị sử dụng của Dành dành

- Dùng làm thuốc chữa bệnh và phẩm màu

Trong Đông y, rễ Dành dành được dùng để chữa sốt, lỵ, chữa bệnh

ngoài da, đau mắt, có tác dụng lợi tiểu. Quả Dành dành dùng để chữa viêm gan, vàng da, viêm kết mạc, loét miệng, đau răng, chảy máu cam, đái ra máu, đái đường, thấp khớp, đau đầu [1, 3].

Dành dành Tàu có chứa các alcaloide như gardenosid, schangizid, acrocetin dùng để nhuộm vàng thức ăn và vải. Ngoài ra người ta còn dùng để chống có kinh, ngừa thai, làm sanh sớm, làm giảm mật trong máu, làm kháng sinh. Rễ dùng trị ung thư [1, 3].

- Làm cây cảnh

Trong số các loài Dành dành trên thì loài Dành dành Tàu (*G. angusta*) được trồng chậu để làm cây cảnh. Loài này phát triển nhanh, mạnh, cho ra hoa nhiều đặc biệt vào mùa hè. Cây có hoa màu trắng đẹp, rất thơm nên đã được gây giống để bán trên thị trường hiện nay.

Một loài khác cũng được trồng làm cây cảnh đó là loài *G. lucida* - còn gọi là Mẫu đơn, cho hoa trắng đẹp và thơm.

Loài Dành dành Trung Bộ (*G. annamensis*) ở Thừa Thiên Huế thường được dùng làm cây cảnh gắn vào non bộ, cho vào bể cá cảnh vì có thân đẹp, cho hoa trái nhiều, cho bộ rễ trắng trong nước rất đẹp. Cây có thể phát triển tốt trong bể cạn chứa nước, người ta hay gắn đá bọt lên phần gốc thân và cho rễ phát triển trong nước. Dành dành sống lâu năm rất khó chết, phát triển mạnh nên thường xuyên phải cắt tỉa để tạo thế, tạo dáng giống như các loài hoa cảnh khác.

Người ta đào các gốc Dành dành ở bờ sông suối, mang về cắt hết cành già và các loại rễ lớn, sau đó ghép với nhau để tạo thành hình dáng ưa thích có thể là thú vật (long, lân, quy, phụng) hoặc nhân dạng có đầu, mình, tay, chân của người hay các loài động vật khác để tạo thành một hòn non bộ xanh, hoặc kèm thêm các loại đá bọt, đá núi có hình dáng đẹp phụ họa thêm. Cho tất cả lên trên một giá sàn bằng các loại sắt không gỉ hay gỗ cứng... làm sao để ngập 1/3 thân cây Dành dành và cho vào nơi im mát. Sau 2-3 tuần, Dành dành sẽ đâm chồi và ra rễ. Có thể dùng chất kích thích để chúng phát triển. Khi trồng trong bể nước, tránh không cho các sợi tảo lục bám vào rễ Dành dành làm mất vẻ đẹp của bộ rễ cây. Dành dành được trồng không chỉ để trang trí không gian ngôi nhà của bạn mà còn là biện pháp hữu hiệu giúp làm trong sạch môi trường vì mùi nhựa cây Dành dành có tác dụng xua đuổi ruồi.

3. Kết luận

Dành dành là cây hoang dại có ý nghĩa với đời sống con người, cây vừa có công dụng làm thuốc, phẩm màu vừa dùng làm cây cảnh.

Dành dành có thể sống trong nước sạch, trong bể cá cảnh và chịu bóng, nên có thể trồng trong bể cá để trong nhà làm vật trang trí và nhựa cây còn có thể làm cho ruồi xa lánh.

Vùng đồi núi, đồng bằng kể cả vùng ven biển tỉnh ta có rất nhiều Dành dành, chúng ta có thể khai thác, nhân giống để tạo nên một số mặt hàng mới phục vụ trong các ngày lễ hội đồng thời tiếp tục nghiên cứu về mặt dược lý để làm thuốc phục vụ cho cộng đồng rộng rãi hơn trong thời gian tới.

M V P - P T T H

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Võ Văn Chi, 1999. *Cây thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội, tr. 354-355.
2. Phạm Hoàng Hộ, 2000. *Cây cỏ Việt Nam*, tập 3, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, tr. 164-166.
3. Đỗ Tất Lợi, 2005. *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội, tr. 225-227.
4. Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên Môi trường và Viện Sinh thái Tài nguyên Sinh vật, 2007. *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập 3, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, tr. 95-97.
5. Viện Khoa học Trung Quốc, 1975. *Trung Quốc cao đẳng thực vật đồ giám*, tập 4, tr. 238-239.
6. <http://en.wikipedia.org/wiki/Gardenia>

TÓM TẮT

Dành dành (*Gardenia*) là một chi thực vật có hoa thuộc họ Cà phê (*Rubiaceae*). Hiện trên thế giới có khoảng 124 loài Dành dành, riêng ở Việt Nam đã ghi nhận được 13 loài. Chúng thường phân bố dọc theo các bờ sông, suối, lùm bụi ẩm thấp từ vùng rừng núi cho đến đồng bằng và vùng cát ven biển. Dành dành đã được con người chú ý từ lâu vì những công dụng của nó trong y dược cũng như làm cảnh. Bài báo này giới thiệu những ứng dụng của Dành dành và đặc biệt chú ý đến cách sử dụng chúng làm cây cảnh nhằm mở ra một xu hướng mới cho thị trường cây cảnh ở Việt Nam.

ABSTRACT

GARDENIA FLOWERS

Gardenia is a flowering plant genus in *Rubiaceae*, including about 124 species in the world and 13 species in Vietnam distributing along pond and swamp banks from mountain region to delta and coastal sand areas. *Gardenia* has been noticed for a long time because of its uses in medicine and ornamentation. In this paper, applies of *Gardenia* were introduced, especially ornamental apply was pressed strongly in order to open a tend in planting *Gardenia* for trade.